

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRÌ
TP HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2018/HSST

Ngày: 16/8/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ, TP HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Mai Thu

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Tùng Mậu
2. Ông Nguyễn Đình Thọ

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Thanh trì, TP Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thúy Hằng - Kiểm sát viên sơ cấp

Ngày 16 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, TP Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 122/2018/HSST ngày 23/7/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: NGUYỄN TIẾN D - Sinh ngày / /1970 tại Hà Nội

ĐKKHKT: thôn C, xã T, huyện T, TP Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Tự do

Trình độ văn hoá: 11/12

Con ông: Nguyễn Văn T

Con bà: Lục Thị T

Có vợ là Mai Thị O và có 01 con sinh năm 2007.

- Tiền sự: năm 2008 tập trung cai nghiện bắt buộc 24 tháng tại Trung tâm số 1 huyện B, TP Hà Nội

- Tiền án: Ngày 31/7/1992, tại bản án hình sự sơ thẩm số 76, TAND huyện T xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, hạn thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án về tội trộm cắp tài sản XHCN (đã xóa án tích)

(Danh chỉ bản số 0182 do công an huyện T lập ngày 10/4/2018)

Bắt quả tang và tạm giữ ngày 08/4/2018, tạm giam ngày 11/4/2018

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Minh Đ - SN 1980 (Vắng mặt)

ĐKKHKT: tập thể E, xã V, huyện T, Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 03 giờ 20 phút ngày 08/4/2018, tại khu vực nhà nghỉ D thuộc đường Q, xã N, huyện T, TP Hà Nội, tổ công tác PK20E - Công an TP Hà Nội làm nhiệm vụ tuần tra phát hiện Trần Minh Đ điều khiển xe mô tô BKS 34B1-187.09 phía sau chở Nguyễn Tiến D có biểu hiện nghi vấn nên đã dừng xe để kiểm tra và phát hiện tại lòng bàn tay phải của D có 01 túi nilong nhỏ bên trong có chứa chất bột màu hồng. Sau đó, D đã lấy từ trong túi quần đang mặc 02 túi nilong (gồm 01 túi nilong nhỏ chứa chất bột màu trắng và 01 túi nilong nhỏ chứa 03 viên nén tròn màu đỏ) vứt xuống đất thì bị Tổ công tác phát hiện lập biên bản và thu giữ của D 03 túi nilong nhỏ nói trên và 01 điện thoại Samsung Galaxy J1 màu đen bạc đã qua sử dụng; thu giữ của Đ 01 điện thoại Nokia màu đen 105 đã qua sử dụng, 01 điện thoại Wiko màu đen vàng đã qua sử dụng, 01 mô tô Honda Wave màu đỏ BKS 34B1-187.09 có số khung 471606, số máy 0471636.

Cùng ngày, Cơ quan Điều tra - Công an huyện T khám xét khẩn cấp nơi ở của D tại Km11+500 đường N, xã T, huyện T, Hà Nội đã thu giữ: 01 gói nilong chứa tinh thể màu trắng tại gầm bàn tivi bên trái, 01 túi nilong trong chứa 04 gói nilong bên trong có chứa tinh thể màu trắng tại gầm bàn tivi bên phải, 01 gói nilong chứa chất bột màu trắng tại mặt bàn sau tivi, 01 bình thủy tinh, 01 cân điện tử màu đen.

Bản kết luận giám định số 3491A/KLĐG-PC54 ngày 16/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội đã kết luận đối với số ma túy thu giữ trong người D như sau:

+ 03 viên nén tròn màu đỏ là ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng 0,305 gam

+ Chất bột màu trắng bên trong túi 01 túi nilong là ma túy loại Ketamin có khối lượng là 0,125 gam

+ Chất bột màu hồng bên trong túi nilong là ma túy loại Heroin và Methamphetamine có khối lượng là 0,203 gam

Bản kết luận giám định số 3474/KLĐG-PC54 ngày 16/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội đã kết luận đối với số ma túy thu giữ tại nơi ở của D như sau:

+ Tinh thể màu trắng bên trong 05 túi nilong đều là ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng 1,541 gam

+ Chất bột màu trắng bên trong 01 túi nilong là ma túy loại Heroin có khối lượng là 0,213 gam

+ 01 cân điện tử màu đen có dính ma túy loại Methamphetamin

+ 01 bình thủy tinh không dính ma túy

Nguyễn Tiến D khai: đối với số ma túy thu giữ trong người của D ngày 08/4/2018 thì D mua của một người đàn ông không quen biết vào tối hôm trước ở khu vực Trung tâm thương mại T để sử dụng với giá 1.000.000 đồng. Đối với số ma túy thu giữ tại nhà của D thì D không nhớ mua của ai, thời gian nào với giá bao nhiêu tiền, số ma túy này D mua để sử dụng nhưng chưa sử dụng hết và để quên ở nhà thì bị thu giữ.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho D do không xác minh được tên tuổi, địa chỉ của người này nên không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Đối với Trần Minh Đ: khi Đ chở D đến nhà nghỉ D và không biết D giấu ma túy trong người nên Cơ quan Điều tra không xử lý.

Đối với chị Mai Thị O là vợ của D do không biết D cất giấu ma túy tại nơi ở của gia đình nên Cơ quan Điều tra không xử lý.

Đối với xe mô tô Honda Wave màu đỏ BKS 34B1-187.09 có số khung 471606, số máy 0471636 đã thu giữ của Đ: do chưa xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan Điều tra đã tách phần hồ sơ liên quan đến chiếc xe này để điều tra xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 115/CT-VKS ngày 19/7/2018, VKSND huyện Thanh Trì truy tố Nguyễn Tiến D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 - BLHS 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận nội dung bản cáo trạng truy tố đúng hành vi bị cáo đã thực hiện, thấy được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, hối hận và đề nghị Tòa xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện VKSND huyện Thanh Trì giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Xử phạt bị cáo từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày 08/4/2018.

Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy những vật chứng sau:

+ 03 viên nén trong màu đỏ là ma túy loại Methamphetamin có tổng khối lượng 0,305 gam (cơ quan giám định đã trích 0,100 gam; còn lại là 0,205 gam)

+ 01 túi nilong có chứa ma túy loại Ketamin có khối lượng là 0,125 gam (cơ quan giám định đã trích 0,037 gam; còn lại là 0,088 gam)

+ 01 túi nilong trong có chứa ma túy loại Heroin và Methamphetamin có khối lượng là 0,203 gam (cơ quan giám định đã trích 0,041 gam; còn lại là 0,162 gam)

+ 05 túi nilong bên trong chứa ma túy loại Methamphetamin có tổng khối lượng 1,541 gam (Cơ quan giám định đã trích 0,116 gam; còn lại là 1,425 gam)

+ 01 túi nilong bên trong chứa ma túy loại Heroin có khối lượng là 0,213 gam (Cơ quan giám định đã trích 0,032 gam; còn lại là 0,181 gam)

+ 01 cân điện tử màu đen có dính ma túy loại Methamphetamin

+ 01 bình thủy tinh không dính ma túy

- Trả lại cho Nguyễn Tiến D điện thoại Samsung Galaxy J1 màu đen bạc đã qua sử dụng

- Trả lại cho Trần Minh Đ 01 điện thoại Nokia màu đen 105 và 01 điện thoại Wiko màu đen vàng đều đã qua sử dụng

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Ngày 08/4/2018, tại khu vực đường Q thuộc xã N, huyện T, TP Hà Nội; Nguyễn Tiến D đã có hành vi tàng trữ trái phép 03 viên nén tròn màu đỏ là ma túy loại Methamphetamin có khối lượng 0,305 gam; 01 túi ma túy loại Ketamin có khối lượng 0,125 gam; 01 túi ma túy loại Heroin và Methamphetamin có khối lượng là 0,203 gam để sử dụng. Cùng ngày, Cơ quan Điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở của D đã phát hiện và thu giữ: 05 túi ma túy loại Methamphetamin có tổng khối lượng 1,541 gam và 01 túi ma túy loại Heroin có khối lượng là 0,213 gam, D tàng trữ để sử dụng. Tổng khối lượng ma túy Nguyễn Tiến D tàng trữ gồm: Ketamin là 0,125 gam, Heroin và Methamphetamin là 2,262 gam;.

[2] Như vậy hành vi của Nguyễn Tiến D đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 - BLHS 2015. VKSND huyện Thanh Trì truy tố bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ pháp lý. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Do vậy, cần thiết phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Bị cáo là người đã có tiền án, tiền sự, tuy đã được xóa nhưng thể hiện là người có nhân thân xấu. Do vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian. Tuy nhiên khi lượng hình có xem xét các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải - để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Đối với Trần Minh Đ: khi Đ chở D đến nhà nghỉ D và không biết D giấu ma túy trong người nên Cơ quan Điều tra không xử lý là có căn cứ.

[4] Đối với chị Mai Thị O là vợ của D do không biết D cất giấu ma túy tại nơi ở của gia đình nên Cơ quan Điều tra không xử lý là có căn cứ.

Về hình phạt bổ sung: xét bị cáo đang bị tạm giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng:

- Đối với các vật chứng sau thì tịch thu tiêu hủy:
 - + 03 viên nén trong màu đỏ là ma túy loại Methamphetamin có tổng khối lượng 0,305 gam (cơ quan giám định đã trích 0,100 gam; còn lại là 0,205 gam)
 - + 01 túi nilong có chứa ma túy loại Ketamin có khối lượng là 0,125 gam (cơ quan giám định đã trích 0,037 gam; còn lại là 0,088 gam)
 - + 01 túi nilong trong có chứa ma túy loại Heroin và Methamphetamin có khối lượng là 0,203 gam (cơ quan giám định đã trích 0,041 gam; còn lại là 0,162 gam)
 - + 05 túi nilong bên trong chứa ma túy loại Methamphetamin có tổng khối lượng 1,541 gam (cơ quan giám định đã trích 0,116 gam; còn lại là 1,425 gam)
 - + 01 túi nilong bên trong chứa ma túy loại Heroin có khối lượng là 0,213 gam (cơ quan giám định đã trích 0,032 gam; còn lại là 0,181 gam)
 - + 01 cân điện tử màu đen có dính Methamphetamin
 - + 01 bình thủy tinh không dính ma túy
- Trả lại cho bị cáo và người liên quan những vật chứng sau:
 - + Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại Samsung Galaxy J1 màu đen bạc đã qua sử dụng
 - + Trả lại cho Trần Minh Đ 01 điện thoại Nokia màu đen 105 và 01 điện thoại Wiko màu đen vàng đều đã qua sử dụng

- Đối với xe mô tô Honda Wave màu đỏ BKS 34B1-187.09 có số khung 471606, số máy 0471636 đã thu giữ của Đ: do chưa xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan Điều tra đã tách phần hồ sơ liên quan đến chiếc xe này để điều tra xử lý sau là có căn cứ.

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 - BLTTHS 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Về quyền kháng cáo: bị cáo, người liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 - BLTTHS 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Nguyễn Tiến D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 - BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt: Nguyễn Tiến D **34 (ba mươi tư) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 08/4/2018.

Về vật chứng: áp dụng Điều 106 - BLTTHS 2015:

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau đây (đã chuyển Cơ quan Thi hành án dân sự huyện T tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/8/2018):

+ 03 viên nén trong màu đỏ là ma túy loại Methamphetamin có tổng khối lượng 0,305 gam (cơ quan giám định đã trích 0,100 gam; còn lại là 0,205 gam)

+ 01 túi nilong có chứa ma túy loại Ketamin có khối lượng là 0,125 gam (cơ quan giám định đã trích 0,037 gam; còn lại là 0,088 gam)

+ 01 túi nilong trong có chứa ma túy loại Heroin và Methamphetamin có khối lượng là 0,203 gam (cơ quan giám định đã trích 0,041 gam; còn lại là 0,162 gam)

+ 05 túi nilong bên trong chứa ma túy loại Methamphetamin có tổng khối lượng 1,541 gam (cơ quan giám định đã trích 0,116 gam; còn lại là 1,425 gam)

+ 01 túi nilong bên trong chứa ma túy loại Heroin có khối lượng là 0,213 gam (cơ quan giám định đã trích 0,032 gam; còn lại là 0,181 gam)

+ 01 cân điện tử màu đen có dính ma túy loại Methamphetamin

+ 01 bình thủy tinh không dính ma túy

- Trả lại cho Nguyễn Tiến D 01 điện thoại Samsung Galaxy J1 màu đen bạc đã qua sử dụng có số sim vào thời điểm thu giữ là 0976302722 và 0944570999; trả lại cho Trần Minh Đ 01 điện thoại Nokia màu đen 105 có số sim vào thời điểm thu giữ là 0968855883 và 01 điện thoại Wiko màu đen vàng có số sim vào thời điểm thu giữ là 0975814763, đều đã qua sử dụng (đã chuyển Cơ quan Thi hành án dân sự huyện T tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/8/2018)

Về án phí: áp dụng Điều 136 - BLTTHS 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: áp dụng các Điều 331, 333 - BLTTHS 2015: bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Trần Minh Đ có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Về việc thi hành án: áp dụng Điều 26 - Luật Thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định của tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa